

Số:

Vị Thanh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch
chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị Định 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định cao độ san lấp tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Hậu Giang định hướng 2030;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 12 tháng 06 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung thành phố Vị Thanh và vùng phụ cận, tỉnh Hậu Giang đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thị xã Vị Thanh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Văn hóa Thể thao tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh về việc điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch chi tiết Xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu văn hóa thể thao, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 2614/UBND-NCTH ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa Thể thao tỉnh;

Căn cứ Công văn số 210/UBND-ĐT ngày 18 tháng 2 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh về việc cho chủ trương lập đồ án Quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4071/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh;

Căn cứ nội dung cuộc họp đóng góp đồ án Quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh (Thông báo số 73/TB-VP.HĐND&UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Văn phòng HĐND&UBND thành phố Vị Thanh);

Căn cứ nội dung Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ thành phố ngày 10 tháng 3 năm 2023 (Biên bản số 50-BB/TU ngày 14 tháng 3 năm 2023 về hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ thành phố (chuyên đề) nhiệm kỳ 2020-2025);

Căn cứ Kết quả lấy ý kiến cộng đồng ngày 18 tháng 10 năm 2022 về đồ án Quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh (Các ý kiến đã được phòng Quản lý đô thị tổng hợp, báo cáo tại Công văn số 175/PQLĐT ngày 10 tháng 3 năm 2023);

Căn cứ Công văn số 928/SXD-QH&ĐT ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc góp ý nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1782/STNMT-CCBVMT ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ý kiến đấu nối nước thải sinh hoạt tại đồ án Quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Vị Thanh tại Tờ trình số 563/TTr-PQLĐT ngày 20 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh.

2. Vị trí và phạm vi giới hạn:

Khu đất lập quy hoạch thuộc khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông Bắc: giáp khu Hậu cứ đoàn nghệ thuật;
- Phía Tây Bắc: giáp đường số 8, số 9 và bãi xe dự mở;
- Phía Đông Nam: giáp đường Võ Văn Kiệt dự mở;
- Phía Tây Nam: giáp đường Lê Quý Đôn;

3. Quy mô diện tích và dân số:

- Tổng gian hàng phục vụ: 400 gian hàng.
- Quy mô diện tích khoảng: 5,909ha.
- Số lượng khách tham quan lượt khách/ngày: 10.000 lượt.

4. Cơ cấu phân khu chức năng:

Xây dựng khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh đáp ứng các yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn, phù hợp về bán kính, các tiêu chuẩn để phục vụ, đồng thời đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất, chi phí đầu tư xây dựng với nhiều chức năng như: Trung tâm hội chợ và triển lãm, khu vui chơi giải trí cộng đồng, Khu ẩm thực, bãi xe, Quảng trường, khu bán hàng và quà lưu niệm... Khi được hình thành tạo cơ hội cho các doanh nghiệp của các tỉnh, thành phố có dịp giao thương, học tập trao đổi kinh nghiệm, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ, tìm hiểu công nghệ và văn hóa, nhằm phát triển thị trường trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Từ cơ cấu được phân bố như trên, quy hoạch sử dụng đất đưa ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng khu chức năng được thông kê như sau:

Bảng cơ cấu quy hoạch sử dụng đất

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	RẠP CHIẾU PHIM 4D + TRÒ CHƠI TRONG NHÀ	5.803,50	9,82
2	KHU ẨM THỰC, GIẢI KHÁT	2.421,39	4,10
3	TRUNG TÂM HỘI CHỢ VÀ TRIỂN LÃM	10.659,36	18,04

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
4	QUẢNG TRƯỜNG + SÂN KHẤU + VUI CHƠI GIẢI TRÍ NGOÀI TRỜI	11.733,37	19,86
5	BÃI ĐẬU XE	4.193,13	7,10
6	ĐẤT CÔNG VIÊN CÂY XANH	3.368,12	5,70
7	ĐẤT GIAO THÔNG	20.914,86	35,39
TỔNG		59.093,73	100,0

6. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan:

Đồ án với chức năng là Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh, đưa ra các giải pháp bố cục, phân khu chức năng, không gian quy hoạch kiến trúc cho toàn bộ khu văn hóa sự kiện và triển lãm, phát huy các thế mạnh về tổ chức không gian. Trong phương án quy hoạch các khu chức năng được bố trí cụ thể như:

6.1. *Rạp chiếu phim + Trò chơi trong nhà*: Bố trí tại lô đất ký hiệu A, diện tích khoảng 5.803,50m² nằm về phía Đông Nam của khu đất, tiếp giáp với tuyến đường nội bộ và đường Võ Văn Kiệt dự mở.

- Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$.
- Hệ số sử dụng đất: $\leq 1,2$.
- Tầng cao xây dựng: 1÷3 tầng.
- Cao độ nền tầng trệt: Cao hơn đỉnh gờ bó vỉa $\geq 0,65m$.
- Chiều cao công trình: Chiều cao tầng trệt từ 3,9m÷4,2m; các tầng còn lại 3,6m. Tùy theo kiến trúc công trình chiều cao và cao độ nền xây dựng công trình được xem xét quyết định bởi hình thức kiến trúc công trình và chiều cao tối đa của công trình $\leq 15m$ so với so cao độ sân đường hoàn thiện.
- Khoảng lùi xây dựng: $\geq 5m$ đối với các trục đường tiếp giáp và ranh đất tiếp giáp Khu Văn hóa nghệ thuật. Chi tiết khoảng lùi xây dựng theo bản đồ quy hoạch giao thông.

6.2. *Khu vui ẩm thực, giải khát*: Bố trí tại lô đất ký hiệu B, diện tích khoảng 2.421,39 m² nằm về phía Tây Nam của khu đất, tiếp giáp với tuyến đường nội bộ và Trung tâm Hội chợ triển lãm.

- Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$.
- Hệ số sử dụng đất: $\leq 1,2$.
- Tầng cao xây dựng: 1÷3 tầng.
- Cao độ nền tầng trệt: Cao hơn đỉnh gờ bó vỉa $\geq 0,65m$.
- Chiều cao công trình: Chiều cao tầng trệt từ 3,9m÷4,2m; các tầng còn lại 3,6m. Tùy theo kiến trúc công trình chiều cao và cao độ nền xây dựng công

trình được xem xét quyết định bởi hình thức kiến trúc công trình và chiều cao tối đa của công trình $\leq 15\text{m}$ so với so cao độ sân đường hoàn thiện.

- Khoảng lùi xây dựng: $\geq 5\text{m}$ đối với các trục đường tiếp giáp và $\geq 3\text{m}$ ranh đất tiếp giáp Trung tâm Hội chợ và triển lãm. Chi tiết khoảng lùi xây dựng theo bản đồ quy hoạch giao thông.

6.3. *Trung tâm Hội chợ và triển lãm*: Bố trí tại lô đất ký hiệu C, diện tích $10.659,36\text{ m}^2$ được xem như là khu vực trọng tâm đặc trưng của đồ án, nằm đối diện quảng trường trung tâm tăng thêm vẻ mỹ quan, tạo được hiệu ứng thu hút thị giác cho đô thị.

- Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$.

- Hệ số sử dụng đất: $\leq 1,2$.

- Tầng cao xây dựng: 1÷3 tầng.

- Cao độ nền tầng trệt: Cao hơn đỉnh gờ bó vỉa $\geq 0,65\text{m}$.

- Chiều cao công trình: Chiều cao tầng trệt từ $3,9\text{m}\div 4,2\text{m}$; các tầng còn lại $3,6\text{m}$. Tùy theo kiến trúc công trình chiều cao và cao độ nền xây dựng công trình được xem xét quyết định bởi hình thức kiến trúc công trình và chiều cao tối đa của công trình $\leq 15\text{m}$ so với so cao độ sân đường hoàn thiện.

- Khoảng lùi xây dựng: $\geq 10\text{m}$ đối với đường số 2, đường số 3, ranh tiếp giáp Khu ẩm thực giải khác và $\geq 5\text{m}$ đường số 6, ranh đất tiếp giáp Khu Văn hóa nghệ thuật. Chi tiết khoảng lùi xây dựng theo bản đồ quy hoạch giao thông.

6.4. *Đất Quảng trường kết hợp + sân Khấu ngoài trời + khu vui chơi giải trí ngoài trời*:

Quảng trường trung tâm kết hợp với sân khấu ngoài trời và khu vui chơi giải trí ngoài trời, có diện tích $11.733,37\text{m}^2$, bố trí tại lô đất ký hiệu D, được xem như là điểm nhấn chính của toàn khu. Khu vực này không xây dựng công trình mà tổ chức các tiểu cảnh, lát gạch trang trí biểu tượng logo tỉnh để tôn thêm cảnh quan hoành tráng của khu trung tâm triển lãm và các hoạt động sân khấu ngoài trời kết hợp với các kitot di động giới thiệu sản phẩm phục vụ sự kiện triển lãm, đồng thời đây cũng là khu vực để tổ chức các sự kiện triển lãm tập trung của tỉnh.

- Mật độ xây dựng: $\leq 10\%$.

- Hệ số sử dụng đất: $\leq 0,1$.

- Tầng cao xây dựng: 01 tầng.

- Chiều cao xây dựng tối đa công trình: $\leq 4\text{ m}$ so với so cao độ sân đường hoàn thiện.

- Chỉ giới xây dựng: $\geq 5\text{m}$ so với chỉ giới giới đường đỏ.

6.5. *Đất bãi xe*:

Bố trí tại lô đất có ký hiệu E, có diện tích đất là 4.193,13m² được định hướng quy hoạch để xây dựng bãi đỗ xe phục vụ trong khu vực lập quy hoạch.

- Mật độ xây dựng: $\leq 40\%$.
- Hệ số sử dụng đất: $\leq 0,4$.
- Tầng cao xây dựng: 01 tầng.
- Chiều cao xây dựng tối đa công trình: ≤ 8 m so với so cao độ sân đường hoàn thiện.
- Khoảng lùi xây dựng: ≥ 5 m đối với các trục đường tiếp giáp. Chi tiết khoảng lùi xây dựng theo bản đồ quy hoạch giao thông.

6.6. Đất Công viên, cây xanh:

Bố trí tại lô đất có ký hiệu F, có diện tích đất là 3.368,12m² để trồng cây xanh, vườn hoa, dọc theo trục đường giao thông xây dựng bảng quảng cáo màn hình led ngoài trời kết hợp với các kitot di động giới thiệu sản phẩm phục vụ sự kiện triển lãm.

- Mật độ xây dựng: $\leq 5\%$.
- Hệ số sử dụng đất: $\leq 0,05$.
- Tầng cao xây dựng: 01 tầng.
- Chiều cao xây dựng tối đa công trình: ≤ 4 m so với so cao độ sân đường hoàn thiện.
- Khoảng lùi xây dựng: ≥ 3 m đối với các trục đường tiếp giáp.

*** Tất cả nhà ở phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:**

- Không xây dựng kiến trúc tạm trên sân thượng, ban công, lô gia;
- Trang thiết bị trên mái nhà như bồn chứa nước và các thiết bị khác phải đặt phía sau hay bên trong mái hoặc các loại mái giả tương tự. Các phần nhô lên phía trên (như bể chứa nước, ăngten, khung thang máy..) phải bố trí khuất vào khối tích công trình;
- Không được xây thêm các kiến trúc chắp vá bám vào kiến trúc chính như vẩy thêm mái bám vào kiến trúc chính, tường rào, mái che cố định; làm kiến trúc tạm trên sân thượng, ban công, lô gia;
- Mặt ngoài nhà (Mặt tiền, mặt bên) không được sơn quét màu và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật có độ phản quang không được lớn hơn 70%;
- Tường rào phải có hình thức kiến trúc thoáng nhẹ, tạo vẻ mỹ quan và tuân thủ các yêu cầu sau:
 - + Hàng rào không được phép xây dựng vượt ngoài ranh giới (kể cả móng) chiều cao tối đa của tường rào 2,4m.

+ Phần tường rào giáp với đường phố từ độ cao 0,8m trở lên phải thiết kế trống thoáng. Phần trống thoáng này tối thiểu chiếm 60% mặt phẳng đứng của tường rào.

+ Công vào công trình: Không được phép mở cửa ra ngoài chỉ giới đường đỏ;

- Vật quảng cáo độc lập ngoài trời hoặc gắn với các công trình kiến trúc phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về quảng cáo. Nghiêm cấm việc đặt các bảng quảng cáo không được phép của cơ quan có thẩm quyền;

Các quy định chi tiết về quản lý xây dựng (mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng lùi...) được xác định cụ thể trong bản vẽ.

Việc quản lý xây dựng các công trình trong khu quy hoạch được căn cứ vào quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn quy phạm và các văn bản pháp quy khác có liên quan.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a. San nền và nền nhà hoàn thiện:

Cao độ san nền thấp nhất: +1,60m (Cao độ Nhà nước).

b. Giao thông:

- Chiều rộng mặt đường thiết kế tối thiểu 2 làn xe, mỗi làn xe rộng 3,5m.

- Tên đường được tạm thời đặt tên theo bản vẽ giao thông.

- Cao độ gờ bó vỉa: +1,75m (Cao độ Nhà nước).

- Vát góc công trình tại vị trí giao lộ được căn cứ theo Mục 12.7.3 của “TCXDVN 104 : 2007 “Đường đô thị – Yêu cầu thiết kế” phải đảm bảo tầm nhìn cho người lái đủ để phán đoán tình huống xảy ra và kịp xử lý.

- Bán kính bó vỉa trong phạm vi nút tối thiểu 8m. Bán kính bó vỉa tại các giao lộ $R \geq 12m$.

- Độ dốc mặt đường là 2%, Sử dụng mặt đường loại cấp cao A1 có mặt đường bê tông nhựa, móng đường là các lớp cấp phối đá dăm.

- Vía hè trồng cây xanh, khoảng cách khoảng 10÷14m/cây, kích thước cây xanh được trồng phải bảo đảm chiều cao tối thiểu là 3m và đường kính thân cây >6cm, vỉa hè có độ dốc 1,5%, lát gạch bê tông tự chèn M200, bó vỉa bê tông đá 1x2 M250.

Bảng quy hoạch tên đường và lộ giới

STT	TÊN ĐƯỜNG	KÍCH THƯỚC (m)			LỘ GIỚI (m)	CHIỀU DÀI (m)
		VỈA HÈ TRÁI	LÒNG ĐƯỜNG	VỈA HÈ PHẢI		
1	Đường số 1	6,0	9,0	6,0	21,0	103,0

2	Đường số 2	6,0	9,0	3,0	18,0	92,0
3	Đường số 3	3,0	7,0	3,0	13,0	71,00
4	Đường số 4	6,0	9,0	6,0	21,0	124,00
5	Đường số 5	6,0	9,0	0,0	15,0	233,00
6	Đường số 6 (theo QHPK)	6,0	7,0	6,0	19,0	215,00
7	Đường số 7	4,5	9,0	4,5	18,0	81,00
	Tổng					919,0

c. Cấp nước:

- Nguồn nước phải đảm bảo các yêu cầu về nước sạch, yêu cầu về áp lực và lưu lượng. Nguồn nước phục vụ khu quy hoạch được lấy từ tuyến ống của trạm cấp nước thành phố Vị Thanh cung cấp.

- Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt 2lít/m²/ngàyđêm.

- Hệ thống cấp nước là hệ thống kết hợp sinh hoạt và chữa cháy áp lực thấp.

- Mạng lưới đường ống chính cấp nước cho khu là dạng mạng lưới vòng kết hợp mạng lưới cụt để đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt và chữa cháy.

- Đường ống cấp nước được đặt bên dưới vỉa hè. chiều sâu chôn ống ban đầu là 0.7m tính từ nền hoàn thiện đến đỉnh ống. bố trí các van xả khí tại đầu mạng lưới. bố trí các van xả cặn tại cuối đường đường ống cụt.

- Đề xuất vật liệu ống cấp nước là ống uPVC D60, D90, D200, D300.

- Dựa vào hệ thống cấp nước chính của khu quy hoạch bố trí các trụ cứu hỏa với khoảng cách trụ không quá 150m theo khoảng cách đường đi. đặt trên các đoạn ống mạng vòng.

- Ngoài ra khi có sự cố cháy cần bổ sung thêm nguồn nước mặt của các rạch gần nhất.

d. Thoát nước:

- Thoát nước mưa:

+ Hệ thống thoát nước mưa sử dụng hệ thống thoát nước riêng, độc lập với thoát nước thải.

+ Mạng lưới thoát nước mưa sử dụng ga thu trực tiếp, ga thu thăm kết hợp, ga thăm và hệ thống cống tròn D600, D800 được xây dựng đồng thời với việc mở đường quy hoạch. Trên mạng lưới bố trí các giếng thu, giếng thăm, khoảng cách các giếng từ 30m đến 50m.

+ Thoát nước mặt từ nền xây dựng ra ngoài đường vào cống thoát nước dọc đường sau đó xả vào nguồn tiếp nhận kênh rạch gần nhất.

+ Khu quy hoạch chia làm nhiều lưu vực nhỏ để tận dụng khả năng tiếp nhận của các kênh rạch trong và quanh khu quy hoạch, giảm đường kính cống và bám sát độ dốc dọc đường giao thông.

- Thoát nước thải sinh hoạt:

Nước thải: Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng biệt với nước mưa. Nước thải từ các hộ dân được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, nước thải các công trình công cộng được thu gom và xử lý cục bộ tại công trình sau đó được thu gom và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải chung của thành phố đang đầu tư có tuyến ống thu gom đi ngang khu vực quy hoạch.

Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thu gom vào hệ thống cống ống HDPE D200, D300, D500 bố trí ngầm dọc các tuyến đường.

e. Cấp điện và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Nguồn cấp điện chính cho khu vực là tuyến trung áp 22kV được bố trí đi dọc theo tuyến đường Lê Quý Đôn.

- Đường dây trung thế: Từ điểm thỏa thuận đầu nối định hướng tuyến cấp điện ngầm trung thế 22kV cấp điện cho trạm biến áp trong khu dự án. Tuyến trung thế 22kV sẽ được cải tạo ngầm hóa cho phù hợp theo định hướng chung và đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Đường dây hạ thế: Tuyến điện hạ thế 0,4kV được xây dựng mới và đi ngầm dưới vỉa hè. Sử dụng cáp ngầm luôn ống HDPE gân xoắn và các phụ kiện đúng theo tiêu chuẩn Việt Nam. Tuyến cáp hạ thế đi dọc theo các đường phố nhưng vẫn đảm bảo bán kính cấp điện không quá 300m đảm bảo tổn thất điện áp cuối tuyến $\leq 5\%$.

- Chiếu sáng:

+ Hệ thống chiếu sáng đi ngầm được xây mới để chiếu sáng cho đường nội bộ và các lối đi trong toàn khu vực. Mạng điện chiếu sáng được thiết kế riêng biệt với hệ thống điện công trình và được điều khiển bật tắt tự động bằng các tủ điện riêng.

+ Chiếu sáng đường phố bằng đèn LED, có công suất 120W-150W. Hệ thống chiếu sáng phải đảm bảo độ rọi chói trên đường phố theo tiêu chuẩn.

+ Toàn bộ các đường cáp chiếu sáng được luôn trong ống PVC đi ngầm. Trụ đèn chiếu sáng bằng thép tráng kẽm đảm bảo bền đẹp, mỹ quan, chiều cao từ 8m, khoảng cách trung bình từ 25÷35m (tùy theo bề rộng mặt đường mà bố trí khoảng cách giữa các trụ cho phù hợp).

g. Thông tin liên lạc:

Hệ thống thông tin liên lạc khu quy hoạch sẽ là 1 hệ thống được ghép nối vào mạng viễn thông của thành phố Vị Thanh.

Mạng lưới cáp thông tin liên lạc trong khu quy hoạch được thiết kế đi ngầm, có dung lượng là 2 ống uPVC D110mm dày 5,5mm cho tuyến trục chính và 2 ống uPVC D61 dày 4,1mm cho tuyến trục nhánh được đi ngầm dưới vỉa hè trong khu vực thiết kế. Khoảng cách các bể cáp trung bình từ 60m đến 100m hoặc bố trí tùy theo điều kiện địa hình. Bể cáp là hố ga một hoặc hai nắp đan có kích thước theo tiêu chuẩn. Rãnh cáp thông tin được đào sâu 0,7m so với cốt san nền đối với các tuyến ống đi dưới đường và 0,5m so với cốt san nền đối với các tuyến ống đi trên hè.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết Khu Văn hóa sự kiện và triển lãm tỉnh.

Điều 3. Giao phòng Quản lý đô thị phối hợp với Ủy ban nhân dân phường III, tổ chức công bố đồ án chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày ký Quyết định. Đồng thời thông báo kịp thời cho nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện tốt việc sử dụng đất và quản lý xây dựng theo quy hoạch; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành có liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường III và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Xây dựng;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QLĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Dũng